

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIA LƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Gia Lương, ngày tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6
tháng đầu năm 2022 của xã Gia Lương**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Gia Lương về việc phê duyệt dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – kế toán xã Gia Lương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 của xã Gia Lương (các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Gia Lương, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Thanh Bình

UBND Xã: Gia Lương

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	11.108.660	4.020.369	36,19
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	52.000	107.826	207,36
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	6.230.500	567.906	9,11
3	Thu bổ sung	4.798.000	2.894.000	60,32
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.104.000	1.200.000	38,66
	- Bổ sung có mục tiêu	1.694.000	1.694.000	100,00
4	Thu chuyển nguồn	28.160	450.638	1.600,28
II	TỔNG SỐ CHI	11.108.660	3.143.764	28,30
1	Chi đầu tư phát triển	6.000.000		
2	Chi thường xuyên	5.108.660	3.143.764	61,54
3	Dự phòng			

UBND Xã: Gia Lương

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	35.112.660	11.108.660	4.233.875	4.020.369	12,06	36,19
I	Các khoản thu 100%	52.000	52.000	107.826	107.826	207,36	207,36
1	Phí, lệ phí	12.000	12.000	7.576	7.576	63,13	63,13
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	30.000	30.000	99.140	99.140	330,47	330,47
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			1.110	1.110		
5	Thu khác	10.000	10.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	30.234.500	6.230.500	781.412	567.906	2,58	9,11
1	Các khoản thu phân chia	214.500	214.500	45.984	45.984	21,44	21,44
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.000	9.000				
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5.500	5.500	4.100	4.100	74,55	74,55
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	200.000	200.000	41.884	41.884	20,94	20,94
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	30.020.000	6.016.000	735.427	521.921	2,45	8,68
2.1	Thu tiền sử dụng đất	30.000.000	6.000.000	600.402	413.901	2,00	6,90
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	12.000	9.600	11.523	9.218	96,02	96,02

2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	8.000	6.400	123.503	98.802	1.543,79	1.543,79
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	28.160	28.160	450.638	450.638	1.600,28	1.600,28
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.798.000	4.798.000	2.894.000	2.894.000	60,32	60,32
1	Thu bổ sung cân đối	3.104.000	3.104.000	1.200.000	1.200.000	38,66	38,66
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.694.000	1.694.000	1.694.000	1.694.000	100,00	100,00

